

Bản án số: 122/2021/HS-ST
Ngày 08-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Xuân.

Ông Phương Ngọc Báu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Noọng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa:
Bà Ma Kim Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 132/2021/TLST-HS ngày 17/11/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

Lê Văn S, tên gọi khác: không;

Sinh ngày 12 tháng 6 năm 199x tại xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn 01/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn Th và bà Hoàng Thị D; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/8/2021, hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Trần Đăng N, tên gọi khác: không;

Sinh ngày 10 tháng 9 năm 197x tại xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm B, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đình B (Đã chết) và bà Thẩm Thị N; Vợ: Mã Thị H; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2005.

Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 31/3/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng xử phạt 07 năm tù về Tội vận chuyển trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/6/2020 tại Trại giam Thanh Xuân, Hà Nội.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/8/2021, hiện nay đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Mã Thị H, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Xóm B, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Người làm chứng:

- Nông Văn C, sinh năm 199x. Nơi cư trú: Xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng

- Tạ Đình N, sinh năm 197x. Nơi cư trú: Xóm B, xã L, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Tất cả những người làm chứng vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07 giờ 45 phút ngày 12/8/2021, Tổ công tác Đoàn Biên phòng Đàm Thủy, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng phối hợp với Công an xã Đàm Thủy làm nhiệm vụ tại xóm L, xã Đ, huyện T phát hiện bắt quả tang tại nhà Lê Văn S có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Đăng N. Vật chứng thu giữ trên mặt bàn cạnh giường ngủ, trước mặt N ngồi 03 (ba) gói giấy bạc màu vàng chứa chất bột màu trắng. S và N khai nhận số chất bột màu trắng là Heroine. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng đúng theo quy định của pháp luật. Kiểm tra người Lê Văn S phát hiện số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng); Kiểm tra người Trần Đăng N phát hiện 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HONOR, số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), tạm giữ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 11F8 - 87.xx.

Ngày 12 tháng 8 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng vụ án, lấy mẫu giám định. Kết quả cân số chất bột màu trắng thu giữ của Lê Văn S và Trần Đăng N có khối lượng 0,15g (không phẩy mười năm gam). Tại bản kết luận giám định số 311/GĐMT ngày 26/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là Ma túy. Loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn S khai nhận: Bản thân sử dụng chất ma túy từ năm 2005 cho đến ngày bị bắt, hình thức sử dụng là chích. Số ma túy thu giữ là của Trần Đăng N vừa mua với S. Số ma túy này S mua với một người đàn ông khoảng 50 tuổi, không quen biết tại khu vực biên giới Mốc 81x thuộc xóm L, xã Đ, huyện T. S mua ma túy với người này nhiều lần, lần cuối vào ngày 10/8/2021 với số tiền

1.000.000đ (một triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, S về nhà chia nhỏ ra các gói để sử dụng và bán kiếm lời. S thừa nhận đã được bán ma túy cho nhiều người nhưng không nhớ tên và địa chỉ. Địa điểm bán ma túy ngay tại nhà của S. Trong ngày 12/8/2021, S được bán ma túy cho những người sau: Nông Văn C 01 (một) gói với số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng); Trần Đăng N 03 (ba) gói với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Đối với Trần Đăng N khai: Bản thân nghiện ma túy, loại Heroine. Sáng ngày 12/8/2021, N điều khiển xe máy của gia đình chở theo Tạ Đình N đến xóm L, xã Đ, huyện T tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến xóm L, N một mình vào nhà Lê Văn S mua 03 (ba) gói ma túy với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, N để 03 (ba) gói ma túy để trên bàn nhà S chuẩn bị sử dụng thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang.

Đối với Tạ Đình N: Ngày 12/8/2021 được N rủ sang huyện T chơi, khi đến xóm L thì N dừng xe và một mình đi vào nhà Lê Văn S, còn N đứng ngoài đợi. Việc N mua ma túy với S như nào, hết bao nhiêu tiền N không biết, sau đó thấy lực lượng chức năng bắt giữ S và N.

Về tài sản tạm giữ xác định được: 1.000.000đ của Lê Văn S do bán ma túy có được; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HONOR của N để liên lạc hằng ngày; 150.000đ của N do làm thuê mà có; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 11F8 - 87.xx là của vợ bị cáo mua để phục vụ nhu cầu đi lại của gia đình.

Tại bản Cáo trạng số: 133/CT-VKSTK ngày 17/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Lê Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố Trần Đăng N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo S khai: Bản thân sử dụng chất ma túy từ năm 2005 cho đến ngày bị bắt, hình thức sử dụng là chích. Số ma túy thu giữ do Lê Văn S mua với một người đàn ông khoảng 50 tuổi, không quen biết tại khu vực biên giới Mốc 81x thuộc xóm L, xã Đ, huyện T vào ngày 10/8/2021 với số tiền 1.000.000đ. Trước khi bị bắt, S thừa nhận đã bán ma túy cho nhiều người nhưng chỉ nhớ tên Nông Văn C và Trần Đăng N. Hình thức giao dịch là những người nghiện trực tiếp đến nhà mua ma túy với bị cáo.

Trần Đăng N khai: Sáng ngày 12/8/2021, N điều khiển xe máy của gia đình chở theo Tạ Đình N đến xóm L, xã , huyện T chơi. Khi đến xóm L, N một mình vào nhà Lê Văn S mua 03 (ba) gói ma túy với số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, N để 03 (ba) gói ma túy để trên bàn nhà S chuẩn bị sử dụng thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị H khai: Chị là vợ của bị cáo N, ngày 12/8/2021 chồng mang xe đi mua ma túy chị không biết, chiếc xe này là tài sản của gia đình phục vụ nhu cầu đi lại. Nay đề nghị Hội đồng xét xử trả lại xe cho chị.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Lê Văn S; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với Trần Đăng N. Xử phạt bị cáo Lê Văn S từ 07 đến 08 năm tù; Xử phạt bị cáo Trần Đăng N từ 24 đến 30 tháng tù. Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy số heroine thu giữ; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000đ thu giữ của bị cáo S; Trả lại cho bị cáo N 150.000đ và 01 điện thoại; Trả lại cho chị H 01 xe máy biển kiểm soát 11F8 - 87.xx. Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận, các bị cáo chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, số lần, số tiền mua bán ma túy, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận: Hồi 07 giờ 45 phút ngày 12/8/2021, Tổ công tác Đoàn Biên phòng Đàm Thủy, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Cao Bằng phối hợp với Công an xã Đàm Thủy làm nhiệm vụ tại xóm L, xã Đ, huyện T phát hiện bắt quả tang tại nhà Lê Văn S có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Đăng N. Vật chứng thu giữ là 0,15g ma túy, loại Heroine. Số ma túy này do Lê Văn S vừa bán cho Trần Đăng N với giá 300.000đ, trước đó S còn được bán ma túy cho Nông Văn C 01 gói với số tiền 100.000đ. Đối với Trần Đăng N mua số ma túy trên nhằm mục đích để bản thân sử dụng.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay cho tệ nạn mua bán trái phép ma túy ngày càng gia tăng hiện nay, gây mất trật tự trị an tại địa phương và tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đồng thời khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo S bán ma túy nhiều lần, mỗi lần đều cấu thành một tội phạm độc lập nên bị coi là phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Bị cáo N tàng trữ trái phép 0,15g ma túy, là tình tiết định khung được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ

luật hình sự. Hành vi của bị cáo S có đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", hành vi của bị cáo N có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện đã truy tố và đề nghị mức án đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo S không có tình tiết tăng nặng. Đối với Trần Đăng N phạm tội khi chưa được xóa án tích nên bị coi tái phạm, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe giáo dục các bị cáo cũng như để phòng ngừa tội phạm nói chung.

Xét thấy các bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định và không có tài sản riêng đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo là có căn cứ.

[4]. Về hành vi của Tạ Đình N: Chỉ được đi nhờ theo xe của N, việc N mua ma túy như nào, hết bao nhiêu tiền N không biết. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện không xử lý hình sự đối với N là có căn cứ.

[5]. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Số Heroine thu giữ là mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; Số tiền 1.000.000đ do S bán ma túy mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; 01 điện thoại, 150.000đ và 01 xe máy không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

[6]. Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với Lê Văn S.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với Trần Đăng N.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo Trần Đăng N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Văn S 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 12/8/2021. Xử phạt bị cáo Trần Đăng N 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 12/8/2021.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi “Vật chứng vụ án tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy xảy ngày 12/8/2021”;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước đối với Lê Văn S số tiền 1.000.000đ.

- Trả lại cho bị cáo Trần Đăng N số tiền 150.000đ và 01 điện thoại nhãn hiệu HONOR, gắn thẻ sim số 0326309886, có số IMEI1 866357030591629, IMEI2 866357030603630 đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Mã Thị H 01 xe máy nhãn hiệu HONDA màu đỏ đen biển kiểm soát 11F8 - 87.xx.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, theo biên bản ngày 18/11/2021.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Lê Văn S và Trần Đăng N mỗi người phải chịu 200.000đ, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đã ký

Phương Ngọc Báu – Hoàng Văn Xuân

Nông Văn Tùng